



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN LILAMA**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bất động sản Lilama ngày .../7/2022;
Căn cứ Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày .../7/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Bất động sản Lilama.
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bất động sản Lilama, bao gồm các nội dung sau:*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bất động sản Lilama quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các cổ đông và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích một số từ ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Lilama Land” hoặc “Công ty” là Công ty cổ phần Bất động sản Lilama.

b. “Quản trị Lilama Land” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Lilama Land. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai minh bạch các hoạt động của Công ty;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của HĐQT, BKS, TGD.

c. “HĐQT” có nghĩa là Hội đồng quản trị Công ty;

- d. “BKS” có nghĩa là Ban Kiểm soát Công ty;
 - đ. “ĐHĐCĐ” có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông Công ty;
 - e. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - g. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - h. “Thành viên HĐQT không điều hành” là thành viên HĐQT không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định trong Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông và trình tự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Lilama Land. Vai trò, quyền hạn, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 11, 12 Điều lệ Công ty
- 2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:
 - 2.1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.
 - 2.2. Ban kiểm soát hoặc cổ đông/nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Điều lệ Công ty.
- 3. Lập danh sách và chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:
 - 3.1. Lilama Land phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách).
 - 3.2. Thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp được đăng tải trên website Lilama Land và theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

- 1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên website Lilama Land và gửi Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các

cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website Lilama Land. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - đ. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty và một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.
 - Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Lilama Land).
 - Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản khác sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.
 - Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

2. Trong trường hợp cần thiết có thể áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Trước khi khai mạc cuộc họp, Lilama Land phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 6. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Lilama Land cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một hoặc một số thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó, nội dung biểu quyết. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu, số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Việc biểu quyết tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức:

a. Bỏ phiếu theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

b. Bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức bầu đôn phiếu khi bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS theo khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ

1. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

2. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

4. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được

Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 10. Điều kiện để nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 Điều này:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- c. Tăng hoặc giảm vốn Điều lệ Công ty;
- d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- đ. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Lilama Land;
- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Lilama Land;
- g. Tổ chức lại, giải thể Lilama Land;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này.

3. Bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện theo phương thức dồn phiếu, quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ Công ty.

4. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

2. Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại Đại hội. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến, số phiếu ý kiến khác đối với từng vấn đề.

Điều 12. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Lilama Land hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Lilama Land có quyền yêu cầu Lilama Land mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần của từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Lilama Land mua lại. Yêu cầu phải gửi đến Lilama Land trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề tại khoản này.

2. Trong thời hạn 90 (chín mươi ngày) kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên có

quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

3. Trong mọi trường hợp cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc huỷ Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 13. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi vào sổ biên bản của Lilama Land. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các quyết định đã được thông qua;

i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày hoặc đăng tải lên website Lilama Land trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp có chữ ký của cổ đông, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Lilama Land.

Điều 14. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên website của Lilama Land trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 15. ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các nội dung quy định tại khoản 7 Điều này để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Lilama Land;

2. HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến do Lilama Land phát hành phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Lilama Land phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Lilama Land phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu hoặc gửi fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Lilama Land sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh

sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông bằng việc đăng tải lên website Lilama Land trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

6. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Lilama Land.

7. Các nội dung sau đây không được lấy ý kiến bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Định hướng phát triển Lilama Land;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Lilama Land;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và thành viên BKS;

f. Quyết định Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Tổ chức lại, giải thể Lilama land.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC 1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. HĐQT và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Lilama land. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của HĐQT được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Lilama Land. Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT không điều hành.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 17. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 25% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 25% đến dưới 35% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 35% đến dưới 45% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 45% đến dưới 55% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 55% đến dưới 65% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết theo quy định pháp luật.

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo phê chuẩn của ĐHĐCĐ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 24 Điều lệ Công ty;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;

b. Có hành vi gây thiệt hại đến uy tín, lợi ích của Lilama Land;

c. Cố tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Lilama Land với tư cách là ứng viên HĐQT gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, lợi ích của Công ty;

d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 19. Thông báo bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

MỤC 2. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Thông báo họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Lilama Land.

Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có quá một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 22. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên HĐQT biểu quyết các nội dung cuộc họp bằng phiếu biểu quyết, mỗi thành viên có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua phiếu biểu quyết bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích hoặc mâu thuẫn với lợi ích của Lilama Land, chi tiết quy định tại khoản 11 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 23. Cách thức thông qua quyết định của HĐQT

1. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được quá bán số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT

Biên bản họp HĐQT phải được ghi đầy đủ, trung thực. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Lilama Land.

Điều 25. Thông báo Quyết định của HĐQT

Quyết định của HĐQT phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 26. Vai trò của Ban kiểm soát và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Ban kiểm soát có vai trò giám sát các hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của BKS được quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên BKS phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không là người thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Lilama land;
- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Lilama Land trong 03 năm liền trước đó.
- Là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

3. Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý Lilama Land, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

4. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên BKS thực hiện theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

Điều 27. Ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên BKS

Việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên BKS được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 34 Điều lệ Công ty. Trường hợp ứng cử viên Ban kiểm soát còn thiếu thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử thêm; việc giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết theo quy định pháp luật.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát;

b. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều này, thành viên Ban Kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 29. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 30. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc

1. Tiêu chuẩn Tổng giám đốc Lilama Land

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành;

b. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế đối với lĩnh vực kinh doanh chính của Lilama Land;

c. Các tiêu chuẩn khác do HĐQT quy định.

2. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty.

Điều 31. Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là đại diện pháp luật của Lilama Land, là người tổ chức điều hành cao nhất của Công ty. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

2. HĐQT bổ nhiệm 01 (một) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Lilama Land.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ

nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 32. Ký hợp đồng với Tổng giám đốc

Việc ký hợp đồng với Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm Tổng giám đốc.

1. Tổng giám đốc xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT tổ chức họp HĐQT và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến HĐQT thì Tổng giám đốc vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. HĐQT có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc trong trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Lilama Land, vi phạm pháp luật;
- b. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển;
- c. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 35. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc

1. Đối với công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, HĐQT phải thông báo cho Tổng giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trong thời hạn hợp lý theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Lilama Land hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty do Tổng giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn theo quy định của Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

4. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

5. Việc phối hợp cụ thể thực hiện theo Quy chế hoạt động của HĐQT do HĐQT ban hành sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

1. Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với BKS:

a. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên BKS cùng thời gian gửi đến các thành viên HĐQT;

b. Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS (cùng thời điểm gửi Tổng giám đốc) trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

2. Trách nhiệm của BKS trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

b. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không muộn hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Lilama Land. Tùy mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

d. Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm pháp luật chấm dứt vi phạm và có biện pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ; báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 37. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc

1. Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không muộn hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;

2. Trường hợp BKS phát hiện Tổng giám đốc có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty, BKS thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng 48 giờ, yêu cầu Tổng giám đốc chấm dứt hành vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời BKS có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;

3. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Lilama Land tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

4. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Lilama

Land hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 38. Các trường hợp Tổng giám đốc hoặc BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có đề nghị của BKS hoặc Tổng giám đốc. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT

Điều 39. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Hàng quý hoặc đột xuất, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo với HĐQT về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân giao theo quy định nội bộ Công ty.

Điều 40. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc

Hàng quý hoặc đột xuất, căn cứ vào kết quả thực hiện, HĐQT tổ chức họp kiểm điểm đối với Tổng giám đốc về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc theo quy định nội bộ Công ty.

Điều 41. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT và BKS

1. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo

a. Vào ngày 31/12 hàng năm, trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

b. Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền lệ dự kiến) cho từng năm tài chính;

c. Các báo cáo khác khi được yêu cầu hoặc theo quy chế nội bộ của Công ty.

2. Tổng giám đốc phải cung cấp thông tin trong phạm vi cho phép của mình, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi HĐQT hoặc BKS yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp thông tin. Tất cả các thông báo cho HĐQT và BKS phải được thực hiện bằng văn bản và được gửi đến HĐQT, BKS trong thời gian sớm nhất.

Điều 42. Phối hợp hoạt động chung

1. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ và kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của Lilama Land.

2. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc sẽ không can thiệp vào công việc điều hành của nhau.

3. Trong một số trường hợp cần thiết, các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, BKS có thể thông tin cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát hoặc tất cả để giải quyết công việc một cách kịp thời, hiệu quả.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 43. Đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc.

1. Căn cứ vào quy chế của Lilama Land về khen thưởng kỷ luật và theo kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể và cá nhân thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có thành tích trong công tác quản lý.

2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG VIII. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ LILAMA LAND

Điều 44. Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Lilama Land

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị Lilama Land không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trong trường hợp những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Lilama Land chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Lilama Land.

CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Bất động sản Lilama gồm 9 chương, 45 điều, được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua theo Nghị quyết số/NQ -ĐHĐCĐ ngày .../7/2022; có hiệu lực thi hành kể từ ngày/7/2022 và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các bản sao Quy chế này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Quy chế này thay thế các Quy chế quy định trước đây của Công ty đã được ban hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**